

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HƯNG YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 22-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ - TỈNH HƯNG YÊN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phương;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cù;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 08/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Trần Văn Đ**, sinh năm 1979 tại thôn 2 xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 2 xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L và con bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ: Cù Thị A T; con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 20/12/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Lã Văn B**, sinh năm 1986 tại thôn L, xã H, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lã Văn T và con bà: Bùi Thị A; vợ: Nguyễn Thị L; con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 20/12/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Nguyễn Thế A**, sinh năm 1979 tại thôn 1 xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1 xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức P và con bà Cù Thị M; vợ: Trịnh Thị Minh H; con: có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền

án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 20/12/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Đoàn Văn H**, sinh năm 1980 tại thôn M, xã T, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn L (đã chết) và con bà: Lê Thị Y (tên gọi khác: Vũ Thị Y); vợ: Vũ Thị L; con: có ba con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 20/12/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo **Trần Công T**, sinh năm 1996 tại thôn H, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công T và con bà Nguyễn Thị C; vợ: Trần Thị N; con: có một con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 20/12/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Đình L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; (có mặt)

2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; (có mặt)

3. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; (có mặt)

4. Anh Quách Đức T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 25 phường C, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; (vắng mặt)

Người chứng kiến:

Anh Phạm Minh N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Văn Đ, Lã Văn B, Nguyễn Thế A, Đoàn Văn H, và Trần Công T đều là công nhân làm công trường xây dựng cầu La Tiến. Khoảng 20 giờ ngày 14/12/2018, tại lán dựng tạm của công trình thuộc địa phận thôn Trà Dương, xã Tống Trân, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; Đ, B, A, H và T sau khi ăn cơm xong, ngồi uống nước tại lán thì thấy có một bộ bài tú lơ khơ để cạnh

phản gần nơi ngồi. Cả năm người thống nhất và rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “*đánh liêng*” được thua bằng tiền, mức tiền từ 20.000 đ đến 200.000 đ mỗi ván. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ tại nơi các bị cáo đánh bạc gồm: Số tiền 11.500.000 đồng; một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; thu giữ tại góc trong dưới gầm phản các bị cáo đang ngồi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng. Các bị cáo đều thừa nhận số tiền 13.000.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSPC ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Lã Văn B, Đoàn Văn H, Nguyễn Thế A và Trần Công T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Lã Văn B, Đoàn Văn H, Nguyễn Thế A và Trần Công T về tội “*Đánh bạc*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử phạt các bị cáo Đ và H từ 10-12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20-24 tháng; xử phạt các bị cáo Bắc, An và Thủy từ 8-10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16-20 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo đều nhất trí với nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù; không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ một phần hình phạt và hứa sửa chữa sai phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, phù hợp các vật chứng thu giữ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ hơn 20 giờ đến 21 giờ 40 phút ngày 14/12/2018 tại lán dựng tạm của công trình đang thi công cầu La Tiến thuộc địa phận thôn Trà Dương, xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; các bị cáo gồm: Trần Văn Đ, Lã Văn B, Đoàn Văn H, Nguyễn Thế A, và Trần Công T đánh bạc dưới hình thức “*đánh liêng*” được thua bằng tiền. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.000.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo là người có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức rõ được tác hại của việc đánh bạc nhưng vẫn vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, vị trí, vai trò người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo Đ, B, H, A và T đồng phạm với nhau về tội Đánh bạc, các bị cáo cùng rủ nhau, thống nhất cách thức, số tiền lưu thông trong mỗi ván bài và đều là người thực hành, nên đều có vai trò như nhau. Đối với các bị cáo có số tiền dùng vào việc đánh bạc lớn hơn sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn. Trong vụ án này, bị cáo H có 3.700.000 đồng; Đ có 3.600.000 đồng; T có 2.500.000 đồng; B có 2.000.000 đồng và A có 1.200.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có đơn xin được cải tạo và được chính quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà giao các bị cáo cho

chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm công nhân, thu nhập không ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Số tiền 13.000.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên sẽ bị tịch thu sung công quỹ nhà nước; 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn Đ, Lã Văn B, Nguyễn Thế A, Đoàn Văn H và Trần Công T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt các bị cáo:

- Trần Văn Đ và Đoàn Văn H, mỗi bị cáo 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lã Văn B và Trần Công T, mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Thế A 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Công T và Nguyễn Thế A cho UBND xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; giao bị cáo Lã Văn B cho UBND xã H, giao bị cáo Đoàn Văn H cho UBND xã T, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 13.000.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Lã Văn B, Nguyễn Thế A, Đoàn Văn H và Trần Công T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Phù Cừ; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Duy Phụng